

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-PT
Ngày 05/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Tuấn

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 191/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Huy T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 tại: phường K, TP. H, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu B, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị U; Có 04 con: lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Nguyễn Huy T, sinh năm 1966 tại: phường T, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; ĐKKHKT và chỗ ở: KDC L, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; con ông Nguyễn Huy C; con bà Phạm Thị M (đã chết); có vợ Lê Thị T; Có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Quyết định số 1890/QĐ-XPHC ngày 17/6/2016, UBND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 1.000.000đ, về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền phạt ngày 20/6/2016.

- Tại Quyết định số 386/QĐ-XPHC ngày 30/9/2017, Công an TP. H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000đ, về hành vi Đánh bạc. Đã nộp tiền phạt ngày 17/10/2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 26/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ngoài ra còn 07 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị và người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/5/2020, Tăng Văn D, Hồ Văn H, Nguyễn Huy T, Nguyễn Thanh G, Phạm Văn S, Phạm Văn R lần lượt đến nhà Phạm Văn Đ ở khu B, phường K, thành phố H để chơi. Sau khi ngồi chơi được một lúc thì cả nhóm bảo Đ bố trí cho đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà Đ và thỏa thuận trong khi đánh bạc sẽ trích mỗi người 200.000 đồng để trả Đ tiền công cho mượn địa điểm. Đ đồng ý rồi bảo cả nhóm vào phòng bếp nhà Đ đánh bạc. Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân (đã qua sử dụng) đưa cho mọi người để làm công cụ đánh bạc dưới hình thức đánh xì tố. Khoảng 5 phút sau, Phạm Văn M đến, Đ ra mở cửa cho M vào, thấy nhóm T đang đánh bạc nên M tham gia cùng. Quá trình D, H, T, G, S, R, M đánh bạc thì Đ ngồi bên ngoài phòng khách xem ti vi và cầm nước vào phục vụ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn P đến nhà Đ. Lúc này, S đang thắng bạc được 2.000.000 đồng nên nghỉ không chơi nữa mà ngồi cạnh những người khác xem đánh bạc nên P vào thay vị trí của S.

Hình thức đánh bạc xì tố cụ thể như sau: Người chia bài (là người về nhất) chia bài lượt đầu tiên cho mỗi người chơi 3 lá bài được úp mặt quân xuống (không ai biết chất quân của ai) rồi để bài thừa xuống lọc giữa chiếu, sau đó tất cả mọi người chơi đặt tiền vào gà (mức đặt tiền thấp nhất là 50.000đ, sau đó từng người chơi lật 01 quân bài của mình lên để công khai cho mọi người biết, rồi người chia bài lấy bộ lọc chia bài cho người có quân bài to nhất (chất bích, từ A, K, Q..., 2), tương tự chất to tiếp theo là chất tép, rô, cơ và được chia theo vòng tròn kim đồng hồ. Ở lượt chia lần thứ hai này thì người chia bài chia 01 lá bài và lật công khai để mọi người chơi biết, ở lượt chia bài này xong thì ai có khả năng thấy mình thắng thì đặt thêm tiền vào gà (mức cao nhất không quá 300.000đ), người chơi nào không đặt tiền vào gà thì úp bài coi như đã thua ván bạc đó. Và ở lượt chơi thứ ba, thứ tư cũng với cách thức chơi như lượt thứ hai (đối với 7 người chơi). Đến lượt chia bài cuối cùng, tùy vào người chơi theo thì người chia bài úp quân bài xuống, lúc này tất cả người chơi lật ngửa bài công khai hết các quân bài của mình lên để so sánh thắng thua, người nào có các quân bài có chất và kí tự số chữ, đôi to hơn thì thắng được tiền của tất cả người chơi đã đặt vào gà rồi kết thúc ván bạc đó. Sau khi kết thúc 1 ván bạc thì người nhất

trích 50.000đ vào gà, đến khi nào mỗi người đủ 200.000đ, tổng 8 người chơi là 1.600.000đ thì nộp lại cho Đ (chủ nhà) gọi là tiền “hồ”.

Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi H, R, T, G, P, M, D đang ngồi đánh bạc thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.H phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 01 chiếu trúc, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, số tiền đang sử dụng đánh bạc là 21.950.000đ (tại chiếu bạc 5.500.000đ, tại vị trí R 100.000đ, tại vị trí H 1.050.000đ, tại vị trí của T 12.600.000đ, tại vị trí G 1.200.000đ, tại vị trí P 750.000đ, tại vị trí M 750.000đ), thu giữ trong người và ví những người tham gia đánh bạc số tiền là 45.300.000đ (trong ví của T 16.000.000đ, trong ví của G 4.000.000đ, trong ví của R 15.000.000đ, trong ví của S 3.000.000đ là tiền các bị cáo không dùng để đánh bạc; S tự nguyện giao nộp 7.300.000đ là tiền dùng để đánh bạc trước đó cầm ở trên tay); thu giữ trong gầm tủ bếp nhà Đ số tiền là 17.750.000 đồng (là tiền của Đ, không dùng để đánh bạc).

Quá điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Hồ Văn H sử dụng 1.600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt H có 1.050.000đ; Tăng Văn D sử dụng 500.000đ, khi bị bắt đã thua hết; Phạm Văn R sử dụng 2.000.000đ, khi bị bắt có 100.000đ; Phạm Văn M sử dụng 2.000.000đ, khi bị bắt có 750.000đ; Nguyễn Huy T sử dụng 3.200.000đ, khi bị bắt có 12.600.000đ; Nguyễn Thanh G sử dụng 1.000.000đ, khi bị bắt có 1.200.000đ; Phạm Văn P sử dụng 2.500.000đ, khi bị bắt P có 750.000đ; Phạm Văn S sử dụng 5.300.000đ, khi S nghỉ không đánh bạc nữa thì S có 7.300.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố Phạm Văn Đ phạm tội Gá bạc, Nguyễn Huy T phạm tội Đánh bạc; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Văn Đ 18 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Huy T 15 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 07 bị cáo khác; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 11 năm 2020, bị cáo Phạm Văn Đ và Nguyễn Huy T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Đ và bị cáo T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Đ về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 BLHS và xét xử bị cáo Nguyễn Huy T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt Đ 18 tháng tù, T 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo đã nộp trước tiền phạt và án phí sơ thẩm, thể hiện thái độ

ăn năn hối cải. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo T được hưởng án treo. Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 18 giờ 10 phút ngày 20/5/2020, Phạm Văn Đ sử dụng nhà ở của Đ tại khu B, phường K, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Đ chuẩn bị công cụ, thu tiền hồ để cho Hồ Văn H, Tăng Văn D, Phạm Văn R, Phạm Văn M, Nguyễn Thanh G, Nguyễn Huy T, Phạm Văn S và Phạm Văn P đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xì tố. Tổng số tiền D, R, M, H, T, G, P, S sử dụng để đánh bạc là 29.250.000đ. Quá trình điều tra các bị cáo khai số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 22.600.000đ là không có căn cứ chấp nhận, không phù hợp với tổng số tiền đánh bạc thực tế bị thu giữ. Do đó Tòa án nhân dân thành phố H xét xử Phạm Văn Đ về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 322 BLHS và xét xử bị cáo Nguyễn Huy T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, có bố đẻ được tặng thưởng huân huy chương nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt Đ 18 tháng tù, T 15 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo đã nộp trước tiền phạt và án phí sơ thẩm, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và là tình tiết giảm nhẹ mới. Thấy rằng bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần bắt T chấp hành hình phạt tù, có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với bị cáo Đ mặc dù tại cấp phúc thẩm có thêm

tình tiết giảm nhẹ mới nhưng Đ vì vụ lợi mà chuẩn bị công cụ và sử dụng nhà của bản thân cho các bị cáo khác đánh bạc, phạm tội mang tính chất nghiêm trọng, mức hình phạt 18 tháng tù là đã tương xứng với hành vi của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Đ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy T; sửa bản án sơ thẩm số 148/2020/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Huy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/3/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. H (4 bản);
- VKSND TP. Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA TP.H;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất